

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 622: Cần Phải Rũ Bỏ Trần Cảnh Đối Đãi Như Sắc, Thanh V.V...,
Tuyệt Đối Không Nên Trụ Trước**

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 053)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Phần này giải thích rõ câu văn “nên lìa tất cả tướng” ở đoạn trước.

Phát khởi tâm giác ngộ từ bi bình đẳng, thì khi tâm sinh khởi, liền phải rũ bỏ các trần cảnh đối đãi như sắc, thanh v.v..., tuyệt đối không nên trụ trước. Như vậy thì mọi tướng đều đã xa lìa.】

Đoạn này trước tiên nói về “lìa tướng”, chính là “nên không có chỗ trụ” (ung vô sở trụ). Bởi vì lìa tướng, tâm từ bi của quý vị mới có thể sinh khởi được; chấp tướng, tâm từ bi liền mất đi, liền sinh không khởi, từ bi và bình đẳng đều sinh không khởi. Tâm từ bi bình đẳng là Phật tâm, cũng chính là chân tâm mà chúng ta thường nói. Tâm mà phàm phu sử dụng là vọng tâm, có phân biệt, có chấp trước, không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi, đó là vọng tâm! Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi là chân tâm, là chân như bản tánh. Lìa mọi sự hư vọng, chân tâm của chúng ta mới có thể hiển lộ. Cho nên nếu không lìa tướng, chân tâm không thể hiển lộ ra, không khởi tác dụng. Phật ở chỗ này chỉ dạy chúng ta, khi tâm chúng ta sinh khởi, chúng ta thường nói “khởi tâm động niệm”, thì khi khởi tâm động niệm phải dụng công ở đâu? Phải đem tất cả mọi trần cảnh tương đối trừ bỏ đi. Lục căn đối với lục trần, nếu không trừ bỏ đi, thì ở trong đó sẽ sinh ra lục thức, lục thức chính là phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều nổi lên. Cho nên, quý vị nhất định phải buông xả cái tướng mà căn tiếp xúc.

Cách nói này e rằng mọi người rất khó thể hội, chúng ta hãy nêu một ví dụ để nói. Nếu đối với Pháp Tướng Duy Thức có một chút nền tảng, tôi giảng những lời này sẽ rất dễ hiểu. Ví như mắt của chúng ta, mắt thấy sắc, mắt là thực sự nhìn thấy sắc; nhưng chính mình có nhìn thấy sắc hay không? Chính mình không có nhìn thấy. Nếu chính mình mà thực sự nhìn thấy sắc, nói cho quý vị

biết, đó gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, đó không phải là phàm phu. Sao lại nói chính mình chưa nhìn thấy sắc? Bông hoa này đặt ngay trước mắt chính mình, chẳng phải rõ ràng chính mình đều nhìn thấy rồi sao? Thực sự là không có nhìn thấy, nếu quý vị nói quý vị đều nhìn thấy rồi, thì quý vị đang mê hoặc điên đảo, chính mình sai lầm rồi mà còn không biết. Chúng ta nhìn thấy bông hoa này, cái “thấy” này là từ đâu mà thấy? Nhãn căn tiếp xúc với sắc trần bên ngoài, sinh ra nhãn thức. Trong nhãn thức có bốn phần: kiến phần, tướng phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần. Cái chủ thể tạo nghiệp của chúng ta, có thể phân biệt, chấp trước, khởi vọng tưởng, cho rằng đó là “của tôi”, đó là gì? Là đệ lục thức (ý thức thứ sáu). Kiến phần của đệ lục thức duyên theo tướng phần của nhãn thức, là nhìn thấy như vậy đó. Cũng giống như việc truyền hình phát sóng của chúng ta hiện nay vậy, đây là hiện trường, chúng ta thực chất đang nhìn vào đâu? Chúng ta xem trên màn hình tivi, không có nhìn thấy hiện trường. Tất cả mọi cảnh giới bên ngoài mà chúng ta nhìn thấy ngày nay, hai con mắt này chính là máy quay phim, giống như ống kính vậy, thu hình vào trong, bên trong có tướng phần, đệ lục ý thức của chúng ta chính là duyên theo cái tướng phần đó, cảnh giới được duyên theo cảm thấy hoàn toàn giống hệt như cảnh giới bên ngoài; từ điểm này quý vị cũng có thể thể hội được điều mà kinh Hoa Nghiêm nói “lớn nhỏ không khác” (đại tiểu bất dị). Trong nhãn thức của chúng ta, cái tướng hiện ra trong cái màn hình nhỏ đó, khiến chúng ta cảm thấy hoàn toàn giống hệt với cái tướng bên ngoài, sự phân biệt tướng lớn tướng nhỏ này không còn nữa, cho nên “hạt cải chứa núi Tu Di” (giới tử nạp Tu Di). Hạt cải là ví dụ cho cái gì? Là ví dụ cho tướng phần đệ lục ý thức của chúng ta, Tu Di là núi Tu Di, cái núi Tu Di mà đệ lục ý thức của chúng ta nương theo nhãn thức để nhìn thấy, nó to lớn bằng với bên ngoài. Núi Tu Di không có thu nhỏ lại, tướng phần nhãn thức của chúng ta cũng không phóng to ra, lớn nhỏ không hai (đại tiểu bất nhị), tánh tướng như một (tánh tướng nhất như). Đạo lý này giảng tương đối sâu một chút, sự thật chân tướng đã được nói ra rồi. Cho nên trong tất cả vạn pháp, làm gì có lớn nhỏ? Lớn nhỏ là nhận thức sai lầm của quý vị, dài ngắn cũng là nhận thức sai lầm của quý vị. Sự thật chân tướng là vạn pháp nhất như, vạn pháp bất nhị, đó mới là sự thật chân tướng.

Từ chỗ này thể hội được một chút ý vị, sau đó mới biết khi tâm chúng ta sinh khởi, thì cần phải lìa bỏ tướng gì? Tuyệt đối không chấp trước vào tướng phần của nhãn thức. Thực ra nói đến tướng phần của nhãn thức, chúng ta vẫn là nói chưa triệt để. Nếu thực sự nói kỹ hơn nữa, sự thật chân tướng không phải là

chuyện như vậy. Nói đến đây, mới thấy chúng ta thật sự quá đổi đáng thương, Phật nói “chúng sinh là kẻ đáng thương xót”, điểm này chẳng sai chút nào! Chúng ta vẫn chưa nhìn thấy hình ảnh của cái tivi thứ nhất, chúng ta nhìn thấy là gì? Là từ cái tivi thứ nhất phát sóng truyền lại, xem hình ảnh của một cái tivi khác, hình ảnh đó là tướng phần của đệ lục ý thức, là từ tướng phần của nhãn thức phát chuyển thành tướng phần của đệ lục ý thức, đệ lục ý thức duyên tướng phần nhãn thức, tự mình biến thành một tướng phần, kiến phần của đệ lục ý thức lại duyên tướng phần của chính nó, lúc này mới nhìn thấy. Là được phát sóng truyền lại, không phải trực tiếp, tướng phần do nhãn thức tạo ra là trực tiếp, đệ lục ý thức từ đó tiếp nhận qua biến thành cái tướng phần thứ hai, là truyền lại, không phải trực tiếp. Chúng ta đem cái thứ này cho rằng mình đã thật sự nhìn thấy rồi, điều này thật là hoang đường! Hoàn toàn chưa tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Quý vị phải biết rằng, chúng ta mãi mãi trốn trong một cái vỏ bọc. Giống như xe ô tô bây giờ vậy, mãi mãi ngồi trong xe, chưa từng bước ra ngoài dù chỉ một bước, những gì quý vị thấy là thông qua mấy lớp kính để nhìn thấy bên ngoài, không phải trực tiếp nhìn thấy. Chúng ta đưa tay ra lấy một vật, có thực sự cầm được không? Không có! Cái tay này là cánh tay máy cơ giới, không phải chính mình, chính mình không có chạm vào, là mượn cái cánh tay máy cơ giới đó để chạm vào. Bây giờ làm công nhân, cánh tay máy cơ giới rất nhiều, đi đào đất, người đó ngồi ở kia điều khiển máy móc, cánh tay của máy xúc thò ra mức đất. Người đó tự tay mức được phải không? Không có! Ngày nay chính chúng ta đang ẩn mình bên trong cái thân thể này, chưa từng đi ra ngoài! Cánh tay cơ giới này cũng giống như cánh tay của chiếc máy xúc kia, thực sự chưa trực tiếp cầm nắm vật gì, vậy mà còn cảm giác là mình đã chạm vào được. Duy Thức Học rất hay, Duy Thức Học có thể nói là môn tâm lý học cao minh nhất thế gian, chúng ta đọc kinh luận Duy Thức rồi, xem lại các chương trình tâm lý học giảng trong trường đại học, vừa lật ra là chẳng muốn xem nữa, toàn nói hươu nói vượn, hoàn toàn là bịa đặt vô căn cứ. Nhờ vậy chúng ta mới thấu hiểu sơ qua một chút về sự thật chân tướng.

Cho nên tất cả mọi tạo tác thấy đều là hư vọng, chính mình từ trước đến nay chưa từng tiếp xúc qua cảnh giới chân thật bên ngoài bao giờ, sao có thể là thật được? Cho nên Phật dạy chúng ta “không nên trụ” (bất ưng trụ), là không nên trụ vào tám thức năm mươi một tâm sở của chúng ta, năm mươi một tâm sở đều có bốn phần, không chấp trước vào cái tướng phần đó, chứ không phải là sắc tướng bên ngoài, mà là dạy chúng ta không chấp trước vào tướng phần của

tám thức năm mươi một tâm sở, như vậy là được rồi, như vậy liền có thể chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí. Nếu quý vị vẫn còn chấp trước vào cái tướng phần này, vậy thì quý vị làm sao chuyển được? Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối dùng cái gì? Suốt ngày chỗ dùng đều là tám thức năm mươi một tâm sở, quý vị dùng cái thứ này. Thứ này trong Phật pháp gọi là vọng tâm, đó không phải là chân tâm. Chúng ta lẫn lộn trong lục đạo, ai làm chủ? Vọng tâm làm chủ, vọng tâm nắm quyền. Cũng tức là nói tâm, tâm sở làm chủ, tâm, tâm sở nắm quyền, vậy thì làm sao có thể kiến tánh được, làm sao có thể chuyển được? Bát Nhã là đi thẳng vào vấn đề, bảo chúng ta hãy cắt đứt quan hệ với tướng phần và kiến phần của tâm, tâm sở, tôi không dùng nó, như vậy mới có năng lực chuyển thức thành trí. Diệu Quan Sát Trí, Bình Đẳng Tánh Trí, Đại Viên Cảnh Trí trên quả địa của Như Lai, khi cùng chúng sinh khởi mọi tác dụng, gọi là Thành Sở Tác Trí. Thành tựu, chỗ tạo tác là gì? Là khiến chúng sinh nhập Vô Dư Niết Bàn, đây là điều Phật Bồ Tát làm, đây là mục tiêu cuối cùng. Nếu chia nó thành các giai đoạn: khiến chúng sinh tin, khiến chúng sinh hiểu, khiến chúng sinh hành, khiến chúng sinh chứng, đều là Thành Sở Tác Trí, không có trí huệ thì làm sao được! Trí huệ từ đâu mà ra? Là tướng. Là mọi cái tướng chấp trước ở trong tâm, cái tướng vọng tưởng chấp trước quyết không thể giữ lại, thấy đều là bỏ đi. Cho nên “lìa” không phải là lìa cảnh giới tướng bên ngoài, cảnh giới tướng bên ngoài thì cần, cái đó thuộc về “sự”. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, quý vị đối với Hoa Nghiêm đều rất thích, Hoa Nghiêm giảng Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại, cái đó không có chướng ngại, chướng ngại nằm ở tâm, tâm sở. Hai phần kiến và tướng của tâm, tâm sở là chướng ngại lớn, quý vị nhất định phải nhận biết nó, nhất định phải buông xả nó, khôi phục lại tự tánh thanh tịnh tâm, như vậy là được rồi.

Chỗ này giảng về các trần cảnh đối đãi như sắc, thanh v.v..., đối với những cảnh này tuyệt đối không nên trụ trước. Không nên trụ trước nơi sắc, mắt không trụ sắc, tai không trụ thanh, mũi không trụ hương, lưỡi không trụ vị, thân không trụ xúc, ý không trụ pháp; không trụ chính là chuyển thức thành trí, không trụ chính là xả. Giao Quang Đại sư trong “Lăng Nghiêm Chánh Mạch”, đây là một tác phẩm chú giải quyền uy của kinh Lăng Nghiêm, kinh Lăng Nghiêm tuy có hơn một trăm loại chú giải, người ta bình thường đều cho rằng bản chú giải cổ “Trường Thủy Sớ” là quyền uy nhất, nhưng trong các bản chú giải mới thì phải tôn “Chánh Mạch” của Giao Quang Đại sư làm quyền uy, là chú giải mang tính quyền uy nhất. Giao Quang Đại sư trong kinh Lăng Nghiêm đã nói những gì mà

lại được mọi người suy tôn như vậy? Ngài đã nói ra “xả thức dụng căn” (bỏ thức dụng căn). Lời Ngài dạy người hoàn toàn không sai chút nào, hoàn toàn phù hợp với giáo nghĩa kinh Lăng Nghiêm, cao minh hơn ngài Trường Thủy. Bởi lẽ, ngài Trường Thủy vẫn chưa rời khỏi “Tam chỉ tam quán” của tông Thiên Thai, nhưng tam chỉ tam quán y nguyên vẫn là dùng ý thức, vẫn chưa rời khỏi tâm ý thức. Giao Quang Đại sư hoàn toàn không dùng phương pháp chỉ quán của nhà Thiên Thai, mà đi thẳng vào vấn đề xả thức dụng căn, trong đời sống thường ngày, không dùng thức mà dùng căn. Căn là gì? Là cái tánh trong căn. Chỉ cho chúng ta biết, chúng ta nhìn đừng dùng nhãn thức để nhìn, phàm phu thì dùng nhãn thức. Bồ Tát dùng cái gì? Các Ngài dùng kiến tánh, tánh là thanh tịnh, là bình đẳng, không có phân biệt, không có chấp trước, chỗ này chính là xả thức dụng căn. Nếu quý vị có thể thấy sắc, mà ở trong sắc tướng không có phân biệt, không có vọng tưởng, không có chấp trước, tức là quý vị đang dùng kiến tánh để thấy sắc tướng, vậy thì không gọi là trần. Trần là ô nhiễm, còn tự tánh thì không ô nhiễm. Kiến tánh thấy sắc tướng, vẫn tánh nghe thanh tịnh, không những chuyển tám thức thành bốn trí, mà chuyển mười pháp giới thành nhất chân pháp giới; sắc tướng, thanh tịnh là nằm trong nhất chân pháp giới, không phải trong mười pháp giới. Mười pháp giới là trần cảnh, không phải là tánh cảnh, vừa chuyển một cái là liền đi vào trong nhất chân pháp giới.

Kinh Lăng Nghiêm là người nào tu? Vẫn là Pháp Thân Đại Sĩ tu, không phải người bình thường. Những người bình thường nói chung có thể đạt được sự gọi mở rất lớn ở trong kinh Lăng Nghiêm, có thể khai giải, cho nên cổ nhân nói “khai ngộ nhờ Lăng Nghiêm”. Kinh Lăng Nghiêm quả thật có thể giúp người khai ngộ, thấu hiểu chân tướng vũ trụ nhân sinh; nhưng đó chỉ là “giải ngộ”, không phải “chứng ngộ”. Chứng ngộ, thì phải dùng cái phương pháp xả thức dụng căn này của Pháp sư Giao Quang mà hành trì. Phương pháp xả thức dụng căn, hoàn toàn tương đồng với câu “ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” giảng trong kinh Kim Cang, cái lý giống nhau, phương pháp giống nhau, cảnh giới cũng giống nhau, chỉ là cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn là một.